

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn và
quyền nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý;

- Ông Liêu Trinh Húy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn Ng, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số X ấp Phước B, xã Mỹ Th, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Chị Võ Thị S, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết Nh A, xã Lâm T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 03/5/2019 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Quách Văn Ng trình bày:

Ngày 17/4/2008 anh và chị Võ Thị S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Th, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Do hôn nhân

không hạnh phúc, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Song.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Quách Tố Nh, sinh ngày 04/12/2008 và Quách Duy N, sinh ngày 05/01/2012, hai con hiện đang sống cùng anh, anh yêu cầu tiếp tục được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Võ Thị S vắng mặt, không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Ng được ly hôn với chị S, lý do ly thân thời gian dài, tình cảm không còn; Về con chung giao cho anh Ng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi; không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ng yêu cầu ly hôn với chị S và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 17/4/2008 anh Ng và chị S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Th, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của nguyên đơn thể hiện, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, nên đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, chị S về nhà cha mẹ ruột tại ấp Kiết Nh A, xã Lâm T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng sinh sống, còn anh thì tiếp tục sống tại ấp Phước B, xã Mỹ Th, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng. Kể từ sau ly thân, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm thăm hỏi, lo lắng cho nhau, vợ chồng không còn tình thương yêu dành cho nhau.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị S vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, thời gian vợ chồng ly thân hơn 02 năm, mạnh người

nào chỉ biết bốn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Ng và chị S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng được ly hôn với chị S.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Quách Tố Nh, sinh ngày 04/12/2008 và Quách Duy N, sinh ngày 05/01/2012, hai con hiện đang sống cùng anh Ng, anh Ng yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu xem xét. Chị S không phản hồi ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào lời khai của con chung được Tòa án ghi nhận vào ngày 15/7/2019, cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với cha là anh Ng. Vì vậy, giao hai con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật cũng như nguyện vọng của các cháu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh Ng là người yêu cầu xin ly hôn nên anh phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Quách Văn Ng được ly hôn với chị Võ Thị S.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho anh Quách Văn Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Quách Tố Nh, sinh ngày 04/12/2008 và Quách Duy N, sinh ngày 05/01/2012 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Võ Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, do đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Quách Văn Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

đồng theo Biên lai thu số 0008156 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, anh Ngợi nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Võ Thị S vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND xã Mỹ Th, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam